

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2018/DS-ST

Ngày: 18/9/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thanh H**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Tuyết T**

Bà Trần Thị T

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **bà Nguyễn Thị L - Cán bộ TAND quận H - Thành phố H**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu H - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 51/2018/TLST - DS ngày 03/4/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXX-ST ngày 31/7/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 49/2018 ngày 21/8/2018, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S**

Trụ sở: phường A, quận B, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Phạm Thị Thu H, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch B (Giấy uỷ quyền số 1468 ngày 21/5/2018)

Trụ sở: phố B, phường L, quận H, thành phố H - có mặt.

***Bị đơn:* chị Đỗ Thị Tú O - sinh năm 1983 (vắng mặt)**

Trú tại: phường Đ, quận H, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S do bà Phạm Thị Thu H đại diện trình bày:

Ngày 16/6/2016, Ngân hàng TMCP S - chi nhánh H và chị Đỗ Thị Tú O có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của khách hàng, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng, hình thức đảm bảo phát hành thẻ: tín chấp. Trường hợp sử dụng vượt hạn mức thì chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán với tất cả các giao dịch và tiền phí phát sinh do vượt quá hạn mức. Lãi suất trong hạn là 2,15%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Quá trình sử dụng thẻ, chị O đã thực hiện các giao dịch với tổng

số tiền là 33.434.845 đồng. Đây là số tiền chị O đã sử dụng thực tế trong việc thanh toán các dịch vụ liên kết với ngân hàng và trả tiền mua hàng, rút tiền mặt, chưa bao gồm các khoản phí và lãi. Tính đến ngày 31/01/2017, chị O đã trả cho ngân hàng 6.500.000 đồng. Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 31/01/2017 Ngân Hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với chị O và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang quá hạn.

Tính đến ngày 11/7/2018, chị O còn nợ Ngân hàng 53.293.790 đồng, trong đó: nợ gốc là 34.067.240 đồng, lãi suất phát sinh từ ngày 11/7/2018 là 19.226.550 đồng.

Nay ngân hàng S đề nghị Tòa án buộc chị Đỗ Thị Tú O phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ khoản tiền **34.067.240 đồng** phát sinh từ hợp đồng cấp thẻ tín dụng và đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng vay trên cho đến khi chị O thanh toán hết và các chi phí phát sinh. Ngoài ra, S không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Tú O đã được Tòa án nhân dân quận H đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập, giấy báo, các Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/QĐXX-ST ngày 31/7/2018. Tại phiên tòa ngày 21/8/2016, vắng mặt chị O. Phiên tòa tiếp theo được ấn định vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 18/9/2018 và đã được tổng đạt hợp lệ nhưng chị O tiếp tục vắng mặt.

Tại phiên tòa:

* Đại diện nguyên đơn vẫn giữ quan điểm khởi kiện như đã trình bày: Theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng: Số nợ còn phải thanh toán là: 55.857.330 đồng, trong đó nợ gốc là 34.067.240 đồng; lãi trong hạn là 14.526.839 đồng; lãi quá hạn là 7.263.251 đồng.

Đề nghị HĐXX tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày xét xử cho đến khi chị O thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ thanh toán.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật đúng theo quy định tại chương 6 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Hội đồng xét xử ra bản án vắng mặt đối với bị đơn, là phù hợp quy định tại Điều 227 - BLTTDS.

- Về nội dung vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP S đối với chị Đỗ Thị Tú O

+ Buộc chị O phải thanh toán toàn bộ gốc phát sinh từ hợp đồng thẻ tín dụng là 34.067.240 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

+ Chị O phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cùng các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự giao nộp và được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết tại Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Đỗ Thị Tú O (bị đơn), vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xác định việc ra bản án vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 207 và điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**** Về giao dịch cấp thẻ tín dụng***: Ngày 16/6/2016, Ngân hàng TMCP S đã cấp thẻ tín dụng cho chị Đỗ Thị Tú O với hạn mức 30.000.000đồng, hình thức đảm bảo cấp thẻ là tín chấp. Hợp đồng cấp thẻ được hai bên giao kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về nội dung và hình thức của giao dịch dân sự. Ngay từ kỳ thanh toán đầu tiên ngày 31/7/2016 chị O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí trễ hạn và lãi phát sinh theo thỏa thuận cấp tín dụng giữa hai bên. Đến ngày 31/01/2017 thẻ tín dụng cấp cho chị O ngừng giao dịch nên toàn bộ các khoản nợ chưa thanh toán gồm nợ gốc, phí trễ hạn, lãi, phí vượt hạn mức và phí sử dụng thẻ (lãi suất phát sinh từ ngày 20/6/2016 đến ngày 31/01/2017) được chuyển thành gốc và được Ngân hàng chuyển dư nợ chưa thanh toán và tính lãi suất quá hạn đối với toàn bộ số nợ chưa thanh toán này. Vì vậy, tính đến ngày 18/9/2018, Chị O phải thanh toán các khoản tiền phát sinh từ hợp đồng cấp thẻ tín dụng như sau: Số tiền gốc chưa thanh toán là 34.067.240đồng, lãi trong hạn là: 14.526.839đ và lãi quá hạn là: 7.263.251đ. Tổng cộng là: 55.857.330đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc Ngân hàng yêu cầu chị O phải thanh toán các khoản tiền chưa thanh toán, lãi, phí nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định tại hợp đồng cấp thẻ và điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng TMCP S, nên Hội đồng xét xử có cơ sở buộc chị O phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 55.857.330đồng phát sinh từ giao dịch thẻ tín dụng giữa Ngân hàng và chị O (tính đến ngày xét xử 18/9/2018).

Để đảm bảo quyền lợi cho người thi hành án, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 305 Bộ luật dân sự 2005 buộc chị O phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với chị Đỗ Thị Tú O về việc yêu cầu thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay (thẻ) ngày 16/6/2016, buộc chị O phải thanh toán trả cho ngân hàng số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 55.857.330đồng (số liệu tính đến ngày xét xử

18/9/2018), trong đó nợ gốc là 34.067.240đồng; lãi trong hạn là: 14.526.839đ và lãi quá hạn là: 7.263.251đ.

Về án phí:

- Theo hợp đồng sử dụng thẻ, chị O phải thanh toán 55.857.330đồng nên chị phải chịu 2.792.000đồng án phí có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm... án phí, lệ phí Tòa án

- Yêu cầu của nguyên đơn về việc thanh toán nợ theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng được chấp nhận nên hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- + Điều 26; 35; 39; 144; 147; 207; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- + Luật Các tổ chức tín dụng;
- + Điều 122; khoản 2 điều 305; các điều 474; 476 của Bộ luật Dân sự 2005
- + Nghị quyết số 326/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án
- + Điều 26 luật Thi hành án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP S đối với chị Đỗ Thị Tú O về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng":

- Buộc chị Đỗ Thị Tú O phải thanh toán trả ngân hàng TMCP S số tiền là **55.857.330đồng (năm lăm triệu tám trăm năm bảy nghìn ba trăm ba mươi đồng)** (số liệu tính đến ngày xét xử 18/9/2018), trong đó nợ gốc là 34.067.240đồng; lãi trong hạn là: 14.526.839đ và lãi quá hạn là: 7.263.251đ, theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/6/2016.

- Kể từ ngày 19/9/2018, chị Đỗ Thị Tú O còn phải thanh toán tiền lãi theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố đối với số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết các khoản nợ.

2. Về án phí:

- Chị Đỗ Thị Tú O phải nộp 2.792.000đồng án phí
- Hoàn trả ngân hàng TMCP S số tiền 1.205.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AC/2015/03716 ngày 03/4/2018 của chi cục Thi hành án Dân sự quận H

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đỗ Thị Tú O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Phan Thanh H